TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 1905/2020/QĐST-DS	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 11 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

Căn cứ vào các điều 48, 217, 218, 219, khoản 2 Điều 273, khoản 2 Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 296/2015/TLST-DS ngày 03/9/2015 về việc "Tranh chấp thừa kế";

Xét thấy: Nguyên đơn bà T ; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà M , bà N , bà D , ông T , bà TN, bà QT và bà MN cùng nộp đơn đề ngày 12 tháng 10 năm 2020 tự nguyện rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện và yêu cầu độc lập về việc "Tranh chấp thừa kế" giữa nguyên đơn bà T với bị đơn ông C và bà U theo quy định tại điểm c, khoản 1 và điểm a, khoản 2 Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

QUYẾT ĐỊNH:

I/ Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 296/2015/TLST-DS ngày 03/9/2015 về việc "Tranh chấp thừa kế", giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà T , sinh năm 1972
Địa chỉ: X1.
Người đại diện theo ủy quyền: Bà N , sinh năm 1956.
Địa chỉ: X2. (Theo Hợp đồng ủy quyền số 19604 ngày 04/9/2015 do Phòng công chứng số 2 chứng nhận)

- *Bị đơn:*
1/ Ông C , sinh năm 1953
Thường trú: X3.
Tạm trú: X1.
Người đại diện theo ủy quyền: Ông QB, sinh năm 1977
Địa chỉ: X4. (Theo Giấy ủy quyền ngày 09/02/2017 do Đại sứ quán Việt Nam tại Cộng hòa Pháp công chứng số 70/LS/CC/17 ngày 09/02/2017)

2/ Bà U, sinh năm 1971
Địa chỉ: X1.
Người đại diện theo ủy quyền: Ông QB, sinh năm 1977
Địa chỉ: X4. (Theo Giấy ủy quyền số 021558 ngày 03/12/2015 do Văn phòng công chứng Gia Định chứng nhận)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Bà M , sinh năm 1955

Địa chỉ: X5.

2/ Bà N , sinh năm 1956

Địa chỉ: X6.

3/ Bà Nguyễn Thị Kim Oanh, sinh năm 1961

Địa chỉ: X7.

4/ Bà TL, sinh năm 1962, chết năm 2019.

(Bà TL có chồng là ông NK đã ly hôn năm 2018; không có con chung, con nuôi)

5/ Bà D , sinh năm 1965

Địa chỉ: X8.

6/ Ông Nguyễn Xuân An, sinh năm 1967

Địa chỉ: X9.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà D , sinh năm 1965. Địa chỉ: X10. (Theo Hợp đồng ủy quyền số 001127 ngày 25/01/2016 do Văn phòng công chứng Trung Tâm chứng nhận)

7/ Ông T , sinh năm 1968

Địa chỉ: X1.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà N , sinh năm 1956

Địa chỉ: X11. (Theo Giấy ủy quyền số 09412 ngày 19/4/2018 do Phòng công chứng số 2 chứng nhận)

8/ Bà K, sinh năm 1973

Địa chỉ: X12.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà TN, sinh năm 1974. Địa chỉ: X13. (Theo Hợp đồng ủy quyền số 018178 ngày 30/12/2015 do Văn phòng công chứng Trung Tâm chứng nhận)

9/ Bà TN, sinh năm 1974

Địa chỉ: X14.

10/ Ông M, sinh năm 1956

Địa chỉ: X15.

11/ Bà QT, sinh năm 1981

Địa chỉ: X16.

12/ Ông H, sinh năm 1987

Địa chỉ: X16.

13/ Bà NT, sinh năm 1994

Địa chỉ: X17.

14/ Bà MN , sinh năm 1980

Địa chỉ: X18.

15/ Ông Nguyễn Quốc Thông, sinh năm 1987

Địa chỉ: X1.

16/ Bà Nguyễn Xuân Quỳnh Như, sinh năm 1996

Địa chỉ: X1.

17/ Ông Nguyễn Xuân Lộc, sinh năm 2000

Địa chỉ: X1.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của: Nguyên đơn Bà T ; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm Bà M , bà N , bà D , ông T , bà TN, bà Nguyễn Thụy Quỳnh Trâm, bà MN có Luật sư TH – Văn phòng Luật sư TH thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

II/ Về án phí:

Trả lại cho bà T số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 7.622.000 đồng (Bảy triệu sáu trăm hai mươi hai nghìn đồng) theo biên lai thu số AG/2010/09189 ngày 03/9/2015 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Trả lại cho bà M số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 3.125.000 đồng (Ba triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu số AA/2017/0048757 ngày 29/01/2018 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Trả lại cho bà N số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 3.125.000 đồng (Ba triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu số AA/2017/0048754 ngày 29/01/2018 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Trả lại cho bà D số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 3.125.000 đồng (Ba triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu số AA/2017/0048758 ngày 29/01/2018 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Trả lại cho bà MN số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 3.125.000 đồng (Ba triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu số AA/2017/0048760 ngày 29/01/2018 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Trả lại cho bà TN số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 3.125.000 đồng (Ba triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu số AA/2017/0048759 ngày 29/01/2018 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Trả lại cho Ông T số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 3.125.000 đồng (Ba triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu số AA/2017/0048755 ngày 29/01/2018 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Trả lại cho bà QT số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 781.250 đồng (Bảy trăm tám mươi mốt nghìn hai trăm năm mươi đồng) theo biên lai thu số AA/2017/0048761 ngày 29/01/2018 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Trả lại cho các đồng thừa kế của bà Nguyễn Thị Thùy Linh (Đã chết năm 2019) có đại diện là bà N số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 3.125.000 đồng (Ba triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu số AA/2017/0048756 ngày 29/01/2018 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ

Chí Minh.

III/ Các đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao (Tại Tp.HCM);
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao (Tại Tp.HCM);
- Viện kiểm sát nhân dân Tp.Hồ Chí Minh;
- Cục Thi hành án dân sự Tp.Hồ Chí Minh;
- Đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tiến Dũng